

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2021/HS-ST

Ngày: 13-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai

Ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 246/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu tại: 56E ô 19, phường HL, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú tại: Tổ 5 ĐM, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1949 và bà: Trần Thị L, sinh năm 1954; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1987; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 27-3-2001 Tòa án nhân dân thành phố NĐ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 08-4-2015 Công an phường HL, thành phố NĐ xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-6-2021 sau đó chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố NĐ (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu tại: 56E ô 19, phường HL, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú tại: Tổ 5 ĐM, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

- Ông Cao Bá L, sinh năm 1959 (Vắng mặt);

- Ông Vũ Anh H, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28-6-2021, tổ công tác Công an phường HL, thành phố ND làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng chợ HL, đường PN, phường HL, thành phố ND phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe máy BKS: 18E1-19807 đi một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ trên tay trái ga T 01 gói nhỏ nilông màu đen, mở kiểm tra bên trong là gói giấy màu trắng trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là gói Heroine tàng trữ để sử dụng). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa T và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường HL, thành phố ND lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của T chiếc xe máy BKS: 18E1-19807.

Bản kết luận giám định số: 893/GĐKTHS ngày 02-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine, khối lượng: 0,122 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ trên như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28-6-2021, T điều khiển xe máy BKS: 18E1-19807 đi một mình từ nhà vào trong chợ HL, phường HL, thành phố ND. Lúc này T gặp Tr là đối tượng quen (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đi xe đạp một mình, Tr rủ T đi mua ma túy về cùng sử dụng, T đồng ý, Tr nói không có tiền nhưng biết chỗ mua ma túy, sau đó T đưa cho Tr 200.000 đồng, Tr nhận tiền của T và hẹn T đứng chờ, Tr đi khoảng 40 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói ma túy và đạp xe đi luôn. T cầm gói ma túy Tr đưa trên tay trái và điều khiển xe đi về tìm nơi sử dụng. Khi T ra đến khu vực trước cổng chợ HL, đường PN, phường HL, thành phố ND thì bị phát hiện bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố ND đã phối hợp với công an phường HL, thành phố ND tiến hành xác minh đối với đối tượng tên Trung theo T khai là người đã mua ma túy cho T tại khu vực chợ HL, thành phố ND. Tr khoảng 35 tuổi cao khoảng 1m60, người gầy mặc quần đùi áo kẻ. Công an phường HL, thành phố ND xác minh tại khu vực chợ HL, thành phố ND không có đối tượng nào tên Tr có đặc điểm nhận dạng như T khai. Do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố ND tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 252/CT-VKSTPND ngày 30-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó đại Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho chị Phạm Thị D (vợ bị cáo) 01 xe máy BKS 18E1-19807; tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28-6-2021, tại khu vực trước công chợ HL, đường PN, phường HL, thành phố ND, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,122 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,122 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố ND, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung đã bị truy tố như mức đề xuất của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T là chất cấm tàng trữ lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Xét thấy chiếc xe máy BKS 18E1-19807 đăng ký mang tên Phạm Thị D là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chị Phạm Thị D (vợ bị cáo).

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28-6-2021.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gói ma túy trong phong bì niêm phong số 927/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Trả lại cho chị Phạm Thị D (vợ bị cáo) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số hiệu VISION; BKS 18E1-19807; số khung 207589; số máy 0027668; đăng ký xe mang tên Phạm Thị D.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-8-2021 giữa Công an thành phố ND và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố ND).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh